

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1056/2019/LĐ-PT**

Ngày: 20/11/2019

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Giang**

Bà **Nguyễn Thị Thoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Huỳnh Thị Kim Tuyến** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLPT-LĐ ngày 12/8/2019 về “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 08/2019/LĐ-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5297/QĐPT-LĐ ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần K**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 102B7/2 Đường T, Phường E, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Bùi Hoàng Thùy D**, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: 416/5 đường H, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền số 16666, quyền số 10 lập ngày 29/8/2018 của Văn phòng công chứng DTCT, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Quyết định ủy quyền số 13/2018/QĐUQ ngày 29/11/2018 của Văn phòng luật sư TL).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Bùi Thành L** – Văn phòng luật sư TL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 20 đường A, khu phố H, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Chi nhánh công ty cổ phần đào tạo ứng dụng X**

Địa chỉ: 212 – 214 Đường C, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện D, tỉnh P; là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/12/2018 do Người đứng đầu chi nhánh là ông Phạm Minh T ký).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành K là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Chi nhánh công ty cổ phần đào tạo ứng dụng X.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2018, bản tự khai, các biên bản hòa giải nguyên đơn là ông Trần K và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Bùi Hoàng Thùy D trình bày:**

Ngày 27/4/2017 ông K ký hợp đồng lao động số APTC/BAM/C17042701-CTV với Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo và Ứng dụng X để làm việc cho Chi nhánh với chức danh Giám đốc đào tạo tại Trung tâm Đào tạo Mỹ thuật Đa phương tiện AM, trực thuộc chi nhánh; thời hạn hợp đồng là 18 tháng, kể từ ngày 27/4/2017 đến 26/10/2018.

Tuy nhiên ngày 27/12/2017, ông K bất ngờ nhận được thông báo miệng từ người quản lý trực tiếp của ông K là ông Đinh Trí D - Giám đốc Trung tâm đào tạo. Ông D thông báo cho ông K nghỉ việc và yêu cầu bàn giao lại công việc. Ngoài thông báo miệng nêu trên ông K không nhận được bất cứ văn bản nào đề cập đến việc chấm dứt hợp đồng lao động đang còn thời hạn mà ông K đã ký với chi nhánh.

Ngày 03/1/2018, ông K có gửi thư điện tử hỏi ông D về lý do bị cho nghỉ việc và ông D trả lời qua thư điện tử là: công việc này quá sức với ông K và ông K không có khả năng phát triển thêm. Ngoài ra ông K không được cung cấp thêm bất cứ tài liệu nào khác về lý do cho ông K nghỉ việc.

Sau đó ngày 15/01/2018 ông D gửi thư điện tử cho tập thể nhân viên Trung tâm thông báo bổ nhiệm người khác vào chức vụ của ông K.

Ông K không đồng ý với việc bị cho nghỉ việc, đầu tháng 02/2018 ông K gửi đơn yêu cầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận B can thiệp, do

vương kỳ nghỉ tết âm lịch nên đầu tháng 3/2018 Phòng Lao động mới tổ chức được buổi hòa giải vào ngày 08/3/2018 nhưng phía Chi nhánh không cử người tham gia. Từ khi bị cho nghỉ việc đến nay Trung tâm và Chi nhánh không giải quyết cho ông K bất kỳ chế độ nào theo quy định của pháp luật.

Nay yêu cầu Chi nhánh công ty bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể:

1/ Trả lương những ngày ông K không được làm việc từ 01/01/2018 đến 26/10/2018 với số tiền tạm tính là: $21.405.166đ \times 10 \text{ tháng} = 214.051.660đ$. (21.405.166đ là tiền lương bình quân 6 tháng liền kề trước khi ông K bị cho nghỉ việc).

2/ Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không báo trước ít nhất 30 ngày với số tiền tạm tính là $(21.405.166đ/30 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 21.405.166đ$

3/ Bồi thường 5 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật của mình với số tiền tạm tính là: $21.405.166đ \times 5 \text{ tháng} = 107.025.830đ$

4/ Yêu cầu chi nhánh phải trả lương cho ông K cho những ngày không được làm việc từ 04/12/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 23/5/2019 là $21.405.166đ \times 5 \text{ tháng} = 107.025.830đ$.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: $342.482.656đ + 107.025.830đ = 449.508.486đ$

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - Chi nhánh công ty Cổ phần Đào tạo ứng dụng X có người đại diện ủy quyền của là ông Nguyễn Thành K trình bày:**

Bị đơn thấy rằng ông K chỉ ký kết hợp đồng cộng tác viên với Chi nhánh chứ không phải là hợp đồng lao động. Mặt khác, ông K đã tự ý bỏ việc từ cuối năm 2017 nên bị đơn không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông K mà do ông K tự ý chấm dứt. Do đó bị đơn không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Bùi Thành L trình bày:**

Việc bị đơn cho rằng Ông K ký hợp đồng cộng tác viên chứ không phải là hợp đồng lao động là không đúng vì:

Nội dung hợp đồng ngày 27/4/2017 Công ty nhận ông Trần K làm Giám đốc đào tạo của Trung tâm đào tạo Mỹ thuật đa phương tiện AM, trực thuộc Chi nhánh công ty cổ phần đào tạo ứng dụng X. Ông K làm việc với sự điều hành của Giám đốc trung tâm nghĩa là ông K hoàn toàn phụ thuộc vào sự chỉ đạo của

Giám đốc, không có quyền độc lập thực hiện một công việc dịch vụ đã được ký kết giữa hai chủ thể theo hợp đồng dịch vụ.

Hợp đồng có quy định thời gian làm việc, mức lương tháng, quy định bên đóng thuế thu nhập cá nhân, đóng các loại phí bảo hiểm...

Hợp đồng còn quy định cụ thể công việc giám sát chỉ đạo của Giám đốc trung tâm bằng Bản mô tả công việc.

Vì vậy, hợp đồng ông K đã ký ngày 27/4/2017 với Chi nhánh công ty là hợp đồng lao động. Cho nên ông yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Trong phiên tòa ngày 23/5/2019 Luật sư có yêu cầu Tòa án phải đưa Công ty đào tạo ứng dụng X địa chỉ tầng 4, số 285 phố C, quận Đ, Thành phố Hà Nội vào tham gia với tư cách đồng bị đơn cùng với Chi nhánh nhưng tại phiên tòa hôm nay luật sư xin rút yêu cầu này vì sau khi nghiên cứu thêm tài liệu chứng cứ tòa án đã thu thập trong thời gian tạm ngừng phiên tòa, luật sư thấy không cần thiết phải đưa Công ty đào tạo ứng dụng X vào tham gia tố tụng với tư cách đồng bị đơn cùng với chi nhánh công ty vì căn cứ vào quyết định ủy quyền số APTC/BAM/D10030201-UQ ngày 02/3/2010 của Tổng giám đốc Công ty đào tạo ứng dụng X cho bà Quách Phương H, hợp đồng cộng tác viên ngày APTC/BAM/C17042701-CTV ngày 27/4/2017 là do bà Quách Phương H đại diện cho chi nhánh ký với ông K, các chứng từ thể hiện chi nhánh công ty trực tiếp trả lương cho ông K. Hợp đồng ủy quyền của ông Phạm Minh T cho ông Nguyễn Thành K tham gia tố tụng trong vụ án này nên chi nhánh phải giải quyết mọi vấn đề liên quan đến tranh chấp hợp đồng đã ký với ông K. Quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ của công ty với chi nhánh đương nhiên theo nội dung ủy quyền và quy định của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nên không cần thiết phải đưa công ty tham gia với tư cách đồng bị đơn cùng với chi nhánh.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 08/2019/LĐST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân quận V đã quyết định:**

Căn cứ Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 37, 38, 41, 42 Bộ luật lao động

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Chi nhánh công ty trả tiền lương những ngày ông K không được làm việc từ 01/01/2018 đến 26/10/2018 là 214.051.660đ; bồi thường cho ông K khoản tiền tương ứng với tiền lương khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không báo trước ít nhất 30 ngày với số tiền 21.405.166 đ; bồi thường 5 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động vì hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật

của mình với số tiền 107.025.830đ. Tổng cộng là 342.482.656đ. Chi nhánh phải trả số tiền này cho ông K một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, biện pháp chế tài quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của hai bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2019 ông Nguyễn Thành K đại diện chi nhánh công ty nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 10/7/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V ban hành quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ông Nguyễn Thành K trình bày:

Chi nhánh thành lập, hoạt động theo ủy quyền của Công ty, Chi nhánh không hạch toán kinh phí độc lập mà lệ thuộc vào Công ty. Chi nhánh không đủ tư cách pháp nhân nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định chi nhánh là bị đơn là sai. Chi nhánh ký hợp đồng với ông K là hợp đồng cộng tác viên chứ không phải hợp đồng làm việc vì ông K cũng đang làm việc tại đơn vị khác nên không giải quyết như quy định của Bộ luật lao động. Ông Đinh Trí D là giám đốc một chi nhánh khác không phải là cấp trên của ông K, ông D không có quyền cho ông K nghỉ việc và không có thông báo hay quyết định gì của Trưởng chi nhánh cho ông K nghỉ việc. Nên xác định ông K tự ý không làm cộng tác viên với chi nhánh nữa nên đề nghị tòa bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Luật sư Bùi Thành L và bà Bùi Hoàng Thùy Dg trình bày:

Bà Quách Phương H - Phó giám đốc chi nhánh ký hợp đồng với ông K là hợp đồng lao động được sự ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty là ông Phạm Minh T. Trong quá trình làm việc ông Đinh Trí D là giám đốc điều hành gửi mail cho ông K buộc ông K nghỉ việc nên chi nhánh đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, chi nhánh phải bồi thường theo yêu cầu của ông K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Quá trình tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V còn trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 và khoản 6 Điều 84 Bộ luật dân sự chi nhánh là đơn vị phụ thuộc không phải là pháp nhân cho nên bị đơn trong vụ án phải xác định Công ty cổ phần đào tạo ứng dụng X là bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách bị đơn là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Do kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền chi nhánh công ty nộp trong thời hạn luật định, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ.

Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V ban hành còn trong thời hạn luật định, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận kháng nghị hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo: Người đại diện ủy quyền của chi nhánh công ty cho là chi nhánh công ty không hề ký hợp đồng lao động với ông K, mà chỉ là hợp đồng cộng tác viên; vào cuối năm 2017 ông K tự ý không đi đến Chi nhánh làm việc, công ty không hề đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên công ty không có trách nhiệm giải quyết theo yêu cầu của ông K.

Về quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V: Án sơ thẩm xác định Chi nhánh công ty là bị đơn là không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 84 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn đòi chi nhánh công ty trả lương đến ngày xét xử sơ thẩm, án sơ thẩm không chấp nhận nhưng không tuyên trong phần quyết định. Án sơ thẩm không xem xét đến yêu cầu đòi tiền bảo hiểm xã hội của nguyên đơn là vi phạm điểm 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa xem xét hết các yêu cầu của đương sự.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 84 Bộ luật Dân sự:

“Chi nhánh, Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân...”

Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập thực hiện”.

Vậy chi nhánh Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X là đơn vị phụ thuộc của Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X, chi nhánh chưa đủ tư cách pháp nhân, không phải là cơ quan điều hành quyết định, không có tài sản riêng, không tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, không nhân danh pháp nhân tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập, chi nhánh ký hợp đồng cộng tác viên với ông K nhưng khi có nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh thực

hiện thì công ty là pháp nhân có nghĩa vụ trách nhiệm với giao dịch đó. Vì vậy án sơ thẩm xác định Chi nhánh Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X với tư cách bị đơn trong vụ án là không đúng quy định pháp luật cần xác định bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo ứng dụng X, chi nhánh công ty chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; về thủ tục tố tụng án sơ thẩm đã xác định sai tư cách bị đơn.

Theo nguyên đơn thì hợp đồng cộng tác viên số APTC/BAM/C17042701-CTV ngày 27/4/2017 kèm theo bản mô tả công việc chính là hợp đồng lao động giữa ông K và Chi nhánh công ty ký có thời hạn 18 tháng, công việc phải làm là giám đốc đào tạo tại Trung tâm Đào tạo Mỹ thuật Đa phương tiện AM, mức lương 18.000.000đ/tháng, hợp đồng này được ký giữa ông K và bà Quách Phương H là Phó giám đốc chi nhánh.

Xét tên hợp đồng là hợp đồng cộng tác viên, có thời hạn 18 tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 27/4/2017 đến 26/10/2018, nội dung hợp đồng có ghi địa điểm làm việc, chức vụ là giám đốc đào tạo, thời gian làm việc 24 giờ/tuần (tức 4 giờ/ngày), lương 18.000.000đ/tháng trong đó có thuế thu nhập cá nhân, ngoài ra chi nhánh không trả phụ cấp hay phí bảo hiểm.

Xét Hợp đồng cộng tác viên này có phải là hợp đồng lao động hay không vì không thực hiện theo mẫu ban hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, thông thường hợp đồng lao động thời gian làm việc theo đúng 8 giờ/ngày nhưng ở đây chỉ có 4 giờ/ngày. Thiếu quy định về quyền lợi của người lao động như: phương tiện đi lại, hình thức trả lương, phụ cấp và các khoản bổ sung khác như cơm trưa, xăng xe, điện thoại, chế độ nâng lương, trang bị bảo hộ, chế độ nghỉ ngơi, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ... theo quy định của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động nên phải thu thập chứng cứ cần làm rõ thêm đây là quan hệ dân sự hay quan hệ lao động để thụ lý và giải quyết cho đúng quan hệ đó.

Ngoài ra, án sơ thẩm có nhận định chi nhánh công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông K và buộc chi nhánh công ty bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động. Xét thấy chưa đủ căn cứ vì nguyên đơn ông K cho là ông Đinh Trí D là Giám đốc điều hành thông báo miệng cho ông nghỉ việc. Cần xem xét ông D có đủ thẩm quyền để buộc ông K nghỉ việc hay không trong khi Trưởng chi nhánh là ông Phạm Minh T. Theo thư điện tử trao đổi giữa ông K và ông D ngày 03/01/2018 có nội dung ông D cho ông K không làm nổi công việc, “công việc này quá sức đối với em” và “không nhìn thấy sự tiến triển”, có thể ông K tham gia giảng dạy như giáo viên khác chẳng hạn, còn trao đổi tiếp theo của hai ông không rõ. Ông K bàn giao công việc cho

ai, theo yêu cầu của ai, ngày bàn giao, biên bản, nếu vì bị cách chức mà chưa xem xét lý do thì ông K có thể kiện về việc bị cách chức, chứ hồ sơ chưa thể hiện việc chi nhánh công ty hay công ty thông báo cho ông K nghỉ việc. Những vấn đề trên án sơ thẩm thu thập còn thiếu mà tại cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Án sơ thẩm xác định sai tư cách bị đơn và chưa thu thập đầy đủ chứng cứ mà đã xác định đây là quan hệ lao động và cho Chi nhánh Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là chưa đủ cơ sở vững chắc. Vì vậy cần phải hủy án cả về hình thức và nội dung để cấp sơ thẩm làm rõ thêm và xét xử với thành phần hội đồng xét xử khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 84 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chi nhánh Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X,

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Hủy toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 08/2019/LĐ-ST ngày 21/6/2019 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí lao động sơ thẩm sẽ xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Án phí lao động phúc thẩm: Chi nhánh Công ty cổ phần Đào tạo ứng dụng X được hoàn lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001075 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V (Tên người nộp ông Nguyễn Thành K).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân quận V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận V
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu.

Phan Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thoa

Đỗ Giang

Phan Thị Liên